**Toán**

**Bài 18: Luyện tập chung**

**Tiết 1: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyên đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học;

- Giải quyết được một số vấn để thực tiễn gắn với số đo diện tích.

- Chủ động tích cực tìm hiểu cách tính toán, đo lường và ước lượng được diện tích.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**HS chơi trò chơi “Hái táo”

- HS thực hiện chơi

Câu 1: 1km2  = .....m2Câu 2: 4 m2 = ..... dm2Câu 3 : 17 km2 = .... m2

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Luyện tập thực hành**

Bài 1. Chọn số đo phù hợp.

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.

- Lớp làm việc theo cặp đôi:

- HS trình bày: Đáp án A là đáp án chính xác

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Viết các số đo dưới đây theo đơn vị hec-ta.

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS thực hiện thảo luận nhóm đôi

+ Đáp án

a) 2 5000 m2 = 2,5 ha

 412 000 m2 = 41,2 ha

 8 000 m2 = 0,8 ha

b) 11 km2 = 1 100 ha

 7 km2 = 700 ha

480 km2 = 48 000 ha

- HS khác nhận xét, bổ sung.

Bài 3.

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.

- HS cùng tóm tắt bài toán

+ Cho biết khu cắm trại rộng 2 ha

+ Khu vui chơi cho trẻ em chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích mảnh đất

+ Bài toán muốn tính diện tích khu cắm trại là bao nhiêu mét vuông?

- Lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.

- HS trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe, sửa sai (nếu có)

Bài 4: HS đọc yêu cầu bài.

- HS tóm tắt bài toán

- Lớp làm việc cặp đôi, thực hiện theo yêu cầu.

- HS trả lời.

- HS trình bày.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**Tiết 2: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học;

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

- Chủ động tích cực tìm hiểu cách tính toán, đo lường và ước lượng được diện tích.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.Hoạt động dạy học:**

**1.Khởi động:**

- HS chơi trò chơi để khởi động bài học.

Câu 1: 1ha = .....km2Câu 2: 4 ha = ..... dm2Câu 3 : 17 km2 = .... ha

- HS thực hiện chơi

- HS lắng nghe GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Hoạt động luyện tập thực hành**

Bài 1: 1 HS đọc yêu cầu

- HS làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận tìm đáp án đúng

- Đại diện các nhóm trả lời.

Đáp án đúng là : **C. 1 m2**

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: 1 HS đọc yêu cầu .

- HS nêu kết quả bài làm, lớp đổi chéo bài

- HS nhận xét và bổ sung

- - HS lắng nghe GV nhận xét

Bài 3:HS đọc yêu cầu bài 3.

- HS tóm tắt bài toán:

+ Bến B cách bến A: 115 km

+ Đi từ bến A đến bến B: 22 KM/H

+ Sau khi khởi hành 3 giờ 30 phút, tàu còn cách bến B: ? km

- HS làm bài tập vào vở.

- HS làm bài tập vào vở.

- HS nhận xét bài bạn

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

Bài 4. Chọn câu trả lời đúng.

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS nêu cách làm

- Nhận xét, dặn dò bài về nhà.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: TC TOÁN**

**Làm VBT in. Bài 18: Tiết 1 – trang 61 +62**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

***-***Củng cố kiến thức về các đơn vị đo diện tích đã học.

- Thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học.

- Học sinh yêu thích môn học.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

HS chơi trò chơi"xì điện": Một HS nêu một số thập phân bất kì sau đó chỉ định 1 HS khác nêu một STP bé hơn số thập phân vừa nêu.

**2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**

Bài 1. Số ?

a) 100 dm2 = … m2 627 mm2 = … dm2 200 m2 = … ha

b) 1 m2 5 dm2 = … m2 6 cm2 20 mm2 = … cm2 100 km2 60 ha = … km2

c) 10 km2 = … ha 105 m2 = … dm2 25 dm2 = … cm2

- HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

- Học sinh đọc kết quả.

- Giáo viên nhận xét chữa bài.

Bài 2. Viết các số đo dưới đây theo đơn vị héc – ta

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a) 12 000 m2 | 675 000 m2 | 4 500 m2 |
| b) 20 km2 | 4 km2 | 640 km2 |

- HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

- Học sinh đọc kết quả.

- Giáo viên nhận xét chữa bài.

Bài 3. Viết các số đo dưới đây theo đơn vị mét – vuông

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a) 27 km2 | b) 60 ha | c) 850 dm2 |

- HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

- Học sinh đọc kết quả.

- Giáo viên nhận xét chữa bài.

Bài 4. Điền dấu > ; < , = ?

|  |  |
| --- | --- |
| a) 9 m2 8 dm2 … 908 dm2 | b) 4 600 ha … 46 km2 |

- HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

- Học sinh đọc kết quả.

- Giáo viên nhận xét chữa bài.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**

- HS làm bài tập sau: Điền chữ số thích hợp vào ô trống:

- HS đọc yêu cầu

- HS tự làm bài

- Học sinh đọc kết quả.

- Giáo viên nhận xét chữa bài.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

***Thứ 6 ngày 01 tháng 11 năm 2024***

Buổi sáng:

**Tiết 3:TOÁN**

**Bài 16: Tiết 1: Phép cộng số thập phân**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện được phép cộng hai số thập phân.

- Nhận biết và vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp cùa phép cộng các số thập phân trong tính toán. Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”

- Quản trò nêu luật chơi và cách chơi: 3,56 + 2,22 2,45 + 3,54

- Nhận xét, tuyên dương.

- Nghe GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Luyện tập, thực hành**

Bài 1. 1 HS đọc yêu cầu (Đặt tính rồi tính )

- HS làm bài cá nhân

- Đại diện chia sẻ

- HS lắng nghe kết quả đúng

Bài 2. a) >; >; =

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- Đại diện các nhóm trả lời:

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, tuyên dương.

b) Tính bằng cách thuận tiện nhất

- HS đọc yêu cầu bài

? Hãy quan sát các số và nêu điểm cần chú ý?

- HS làm theo cá nhân.

- HS trả lời bài và dưới lớp đổi chéo bài

- HS nhận xét bài bạn, bổ sung

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3.

- HS đọc yêu cầu bài 3.

- HS làm việc chung cả lớp.

+ Bài toán cho biết gì?

- HS nêu tóm tắt

+ Ngày thứ Sáu, chú Sơn thu được 73,5 l sữa dê. Ngày thứ Bảy, chú thu được nhiều hơn ngày thứ Sáu 4,75 l sữa dê.

+ Cả hai ngày, chú Sơn thu được bao nhiêu lít sữa dê?

- HS làm bài cá nhân

- HS trình bày bảng

- HS khác nhận xét, bổ sung.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS đọc yêu cầu bài 4.

- HS làm việc chung cả lớp.

- HS nêu tóm tắt

- HS làm bài cá nhân

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, tuyên dương

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................